TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Tấn P, sinh ngày 27/02/1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nhân viên sửa chữa điện nước, tài xế (lái xe); Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Viết D và con bà Lê Thị Thu B; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ngọc T là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ; Có mặt.

- *Bị hại:* Trung tâm Y tế huyện H. Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 10/5/1968; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Y tế huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh K, sinh ngày 21/8/1981; Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế huyện H; Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Lê Văn H, Nguyễn Hữu T1 (P1), Nguyễn Thanh H1; Có mặt. Huỳnh Văn T2, Huỳnh Chí V (A), Nguyễn Thành C, Lê Thị Ngọc N, Nguyễn Vủ L1; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tấn P là nhân viên hợp đồng của Trung tâm Y tế huyện H, có nhiệm vụ sửa chữa điện nước và vận hành máy phát điện khi mất điện. Ngoài ra, P còn nhận lái xe ô tô dịch vụ cho anh Nguyễn Hữu T1 (khi không có ca trực). Do ngày 20 tháng 01 năm 2024 Pháp vào ca trực đến sáng ngày 21 tháng 01 năm 2024 lái xe ô tô đưa khách đi thành phố S, nên chiều ngày 20 tháng 01 năm 2024, P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Inova, biển số 66A-102.76 đến Trung tâm y tế để thuận tiện cho việc đưa rước khách. Do cần tiền trả nợ, khoảng 02 giờ, ngày 21 tháng 01 năm 2024, lợi dụng mọi người đã ngủ, P đến phòng máy phát điện lấy trộm 11 can dầu Diesel để lên xe ô tô nêu trên. Pháp điều khiển xe ô tô đến cầu P, thuộc xã A, huyện T để bán dầu vừa lấy trộm được cho Huỳnh Văn T2, tổng số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, P điều khiển ô tô đưa khách đi thành phố S. Sau khi nhận được tiền (chuyển khoản) P dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 11 (mười một) can nhựa loại 30 lít có chứa dầu Diesel có tổng trọng lượng 255 kg là tài sản bị mất trộm của Trung tâm Y tế huyện H; 01 (một) miếng thảm cao su màu đen lót sàn xe phía sau có chữ Innova có kích thước 131 cm x 88,5cm và 01 miếng thảm nhựa màu đen lót sàn xe hàng ghế giữa có kích thước 89 cm x 48 cm là phụ kiện xe ô tô biển số 66A-102.76 do Nguyễn Hữu T1 đứng tên chủ sở hữu; 5.000.000 đồng tiền bán tài sản trộm mà có, do P giao nộp. Ngày 30/01/2024, Cơ quan điều tra trả lại các tài sản trên cho Trung tâm Y tế, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Huỳnh Văn T2Tuấn.

Kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 11 (mười một) can nhựa loại 30 lít, đã qua sử dụng, trị giá 220.000 đồng; 255 kg dầu Diesel, trị giá (làm tròn) 5.917.000 đồng (255kg = 293 lít x 20.190 đồng/lít = 5.917.000 đồng); Tổng trị giá là: 6.137.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 26/CT-VKSHN ngày 11 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Bùi Tấn P từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, về "Tội trộm cắp tài sản". Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư T bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và hình phạt như Kiểm sát viên đề xuất. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã nêu và các tình tiết giảm nhẹ khác, bị cáo có tích cực trong phòng chống dịch Covid-19, được khen thưởng, chấp hành tốt nội quy của cơ quan, được khen thưởng lao động tiên tiến, để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự vì đã nhận lại tài sản bị mất. Về hình phạt: Trong thời gian làm việc, bị cáo chấp hành tốt nội quy cơ quan, được tặng danh hiệu lao động tiên tiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bệnh tật, con nhỏ, nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo Bùi Tấn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lén lút lấy trộm tài sản của Trung tâm Y tế huyện H là 11 (mười một) can nhựa chứa 255 kg (tương đương 293 lít) dầu Diesel, tổng trị giá 6.137.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Tấn P phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Tấn P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguy hiểm cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là thành phần nhân dân lao động làm thuê, chấp hành tốt nội quy cơ quan, nhiều năm được tặng danh hiệu lao động tiên tiến, được khen thưởng thành tích hiến máu nhân đạo, bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi trộm cắp như bị cáo.

[10] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền sự, tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, phù hợp nên không đề cập đến.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ nên chấp nhận. Những vấn đề khác Cáo trạng không đề cập là phù hợp, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn P phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 6 năm 2024).

Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Tấn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 6 năm 2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú